

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH VĨNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **07/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 24/9/2020

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VĨNH, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Thu Hiền**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Nguyễn Thanh Cảnh**
Bà Pi Năng Thị Thượng

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Lê Thị Xoan** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Học – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 22/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Bùi Nguyễn Khánh H**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 4 NH, phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: **Ông Mang D**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 5 thị trấn K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/6/2020, lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Bùi Nguyễn Khánh H trình bày:*

Bà và ông Mang D kết hôn năm 2020, đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố N. Sau khi kết hôn bà và ông D sống chung tại phường N, thành phố N nhưng chỉ được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau về mọi mặt. Từ những mâu thuẫn vợ chồng ông D bỏ về sống cùng gia đình tại tổ 5 thị trấn K từ khoảng tháng 4 năm 2020 cho đến nay. Bà đã nhiều lần liên lạc với ông D trở về để nói chuyện, trao đổi công việc gia đình cũng như hàn gắn hôn nhân nhưng ông D không về. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Mang D. Về con chung, bà H khai bà và ông D không có con chung

nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung bà H khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn ông Mang D: Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh đã tiến hành thực hiện các thủ tục triệu tập, xác minh và niêm yết hợp lệ để lấy lời khai theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông D cố tình trốn tránh không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Nguyễn Khánh H nên Tòa án đưa vụ án ra giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng theo quy định. Đối với bị đơn ông Mang D đã được Tòa án triệu tập, xác minh, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông cố tình trốn tránh không có mặt tại tòa để làm việc nhằm bảo vệ quyền lợi cho mình do đó tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông D là đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt phù hợp với quy định Bộ luật tố tụng dân sự nên HĐXX tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Về thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã thực hiện việc thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn; Về con chung: Bà Bùi Nguyễn Khánh H và ông Mang D không có con chung nên không xét; Về tài sản chung, nợ chung: Bà Bùi Nguyễn Khánh H khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Bùi Nguyễn Khánh H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Mang D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết tại địa phương và nơi cư trú của bị đơn. Do đó Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng với qui định tại Điểm a, b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Bà Bùi Nguyễn Khánh H và ông Mang D tự nguyện kết hôn năm 2020 đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố N và đã được

Ủy ban nhân dân phường cấp giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 24/3/2020. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông D là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, giữa bà H và ông D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm về mọi mặt dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc. Từ những mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, ông D chuyển về sống cùng gia đình, bà H đã cố gắng liên lạc để vợ chồng nói chuyện giải quyết việc gia đình, hàn gắn giữa hai vợ chồng nhưng ông D không về nên mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Theo kết quả xác minh tại địa phương cho thấy hiện ông D và bà H không sống chung với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, xuất phát từ những bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng làm rạn nứt tình cảm, việc quan tâm, chăm sóc lẫn nhau không còn và đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, thực tế hai ông bà cũng không còn sống chung từ tháng 4 năm 2020 cho đến nay. Vì vậy, có duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai và mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Bùi Nguyễn Khánh H đối với ông Mang D.

[3] *Về con chung*: Bà Bùi Nguyễn Khánh H và ông Mang D không có con chung nên HĐXX không xem xét.

[4] *Về tài sản chung*: Bà Bùi Nguyễn Khánh H khai bà và ông Mang D không có tài sản chung nên HĐXX không xét.

[5] *Về nợ chung*: Bà Bùi Nguyễn Khánh H khai bà và ông Mang D không có nợ chung nên HĐXX không xét.

[6] *Về án phí*: Bà Bùi Nguyễn Khánh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận cho bà Bùi Nguyễn Khánh H được ly hôn với ông Mang D.

2. *Về con chung*: Bà Bùi Nguyễn Khánh H và ông Mang D không có con chung.

3. *Về tài sản chung*: Bà Bùi Nguyễn Khánh H khai bà và ông Mang D không có tài sản chung nên HĐXX không xét.

4. *Về nợ chung*: Bà Bùi Nguyễn Khánh H khai bà và ông Mang D không có nợ chung nên HĐXX không xét.

5. *Về án phí*: Bà Bùi Nguyễn Khánh H phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tại biên lai số AA/2016/0004877 ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh. Như vậy bà Bùi Nguyễn Khánh H đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Bà Bùi Nguyễn Khánh H, ông Mang D có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- UBND phường Ngọc Hiệp – TP.Nha Trang (Giấy CNKH số 29, ngày 24/3/2020);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thu Hiền